

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830304] - Trang bị điện năng
cao (CCQ2205D)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 21...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050043	Đặng Quốc Cường	18/03/2004	CCQ2205B	4	Cường	8,0	6,0	6,8
2	2122050127	Nguyễn Ngọc Đức	13/03/2004	CCQ2205D	3	Đức	9,0	8,0	8,4
3	2122180005	Đoàn Tất Giáp	01/08/2004	CCQ2205C	1	Giáp	7,0	9,0	8,2
4	2122050037	Nguyễn Trung Hiếu	04/04/2004	CCQ2205B	6	Hiếu	9,5	9,5	9,5
5	2122140064	Nguyễn Huy Hoàng	23/02/2001	CCQ2205D	6	Hoàng	8,0	9,0	8,6
6	2122170390	Nguyễn Trần Đức Hy	25/07/2004	CCQ2205D	6	Hy	7,5	9,0	8,4
7	2122050013	Trần Gia Lâm	26/08/2004	CCQ2205D	4	Lâm	7,5	6,0	6,6
8	2122050071	Nguyễn Công Lập	02/09/2004	CCQ2205C	3	Lập	8,0	8,0	8,0
9	2122050133	Đỗ Văn Ngọc Lưu	20/01/2004	CCQ2205D	5	Lưu	5,0	6,0	5,6
10	2122170394	Lê Văn Lưu	26/07/2004	CCQ2205D	1	Lưu	8,0	9,0	8,6
11	2122220028	Trần Huỳnh Mạnh	19/08/2004	CCQ2205D	4	Mạnh	9,0	9,0	9,0
12	2122170387	Võ Xuân Minh	05/08/2004	CCQ2205D	5	Minh	8,0	6,0	6,8
13	2122050106	Dương Thành Nguyên	16/02/2004	CCQ2205D	2	Nguyên	9,0	9,0	9,0
14	2122050069	Huỳnh Ngọc Phúc	10/12/2003	CCQ2205B	5	Phúc	8,5	9,0	8,8
15	2122050090	Trần Văn Quyền	02/10/2004	CCQ2205C	6	Quyền	7,5	8,0	7,8
16	2122050107	Lê Thanh Thái	24/07/2002	CCQ2205D	6	Thái	8,5	8,5	8,5
17	2122180045	Trương Lương Nguyễn Thành	13/11/2004	CCQ2205D	1	Thành	9,5	9,5	9,5
18	2122050147	Huỳnh Văn Thuận	26/05/2003	CCQ2205C	3	Thuận	6,0	7,0	6,6
19	2122170537	Phan Trần Phước Tiến	29/08/2004	CCQ2205D	1	Tiến	8,0	9,0	8,6
20	2122050126	Lê Thành Trung	29/10/2004	CCQ2205D	3	Trung	9,0	9,0	9,0
21	2122050103	Trần Anh Vũ	08/05/2004	CCQ2205D	4	Vũ	9,0	9,0	9,0

